

QUY ĐỊNH

về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và đối tượng, tiêu chuẩn được cấp sổ khám, điều trị bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang)

- Căn cứ Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;

- Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW, ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TU, ngày 28/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các Đảng ủy xã, phường, đặc khu trực thuộc Tỉnh ủy;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 30/10/2025 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quy định số 58-QĐ/TU, ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và đối tượng, tiêu chuẩn được cấp sổ khám, điều trị bệnh trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và quy định về đối tượng, tiêu chuẩn được cấp sổ khám, điều trị bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang) đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là cán bộ), các đối tượng chính sách khác đang sinh sống, sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh An Giang đủ tiêu chuẩn theo quy định này, bao gồm 4 nhóm đối tượng: nhóm A1 thuộc diện Trung ương quản

lý; nhóm A2 thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nhóm B1 cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch bậc lương và đang giữ chức vụ trưởng phòng (tương đương); nhóm B2 các đối tượng chính sách khác.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Các nhóm đối tượng khám, chữa bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B và Khoa Nội A

1. Đối tượng thuộc Nhóm A1 (bao gồm đương chức và nguyên chức)

1.1. Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy và tương đương.

1.2. Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương.

2. Đối tượng thuộc Nhóm A2 (bao gồm đương chức và nguyên chức)

2.1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.2. Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định hiện hành và cán bộ ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy hiệp y công tác cán bộ.

3. Đối tượng thuộc Nhóm B1

3.1. Cán bộ giữ chức vụ Trưởng phòng (tương đương) trong cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan đơn vị ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có mức lương (ngạch Chuyên viên chính hoặc tương đương): Bậc 4 (hệ số 5,42) đối với nam; Bậc 3 (hệ số 5,08) đối với nữ (đương chức và nguyên chức).

Riêng đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số giữ chức vụ trưởng phòng (tương đương) có mức lương (ngạch Chuyên viên chính hoặc tương đương): Bậc 3 (hệ số 5,08) đối với nam; Bậc 2 (hệ số 4,74) đối với nữ (đương chức và nguyên chức).

3.2. Đối với lực lượng vũ trang (Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) giữ chức vụ Trưởng phòng (tương đương) trở lên (đương chức và nguyên chức).

3.3. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (đương chức).

3.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và Giám đốc doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối từ 51% trở lên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý bổ nhiệm hoặc hiệp y thống nhất bổ nhiệm (đương chức và nguyên chức).

4. Đối tượng thuộc Nhóm B2

4.1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, chồng của Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng (là cha ruột của liệt sĩ).

4.2. Thầy thuốc nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân.

4.3. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật 61% trở lên chiến đấu ở chiến trường BCK; thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 61% trở lên.

4.4. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên (sinh hoạt Đảng và có hộ khẩu thường trú tại tỉnh An Giang).

4.5. Cán bộ hưu trí tham gia kháng chiến trước ngày 30/4/1975.

Điều 4. Cơ sở y tế thực hiện chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ tại tỉnh

1. Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang): Đối tượng đã được cấp sổ khám, chữa bệnh và Bảo hiểm y tế đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang.

2. Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang): Đối tượng đã được cấp sổ khám, chữa bệnh và Bảo hiểm y tế đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại Bệnh viện Đa khoa An Giang.

Điều 5. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

1. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

1.1. Khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (nhóm A1 đương chức và nguyên chức).

1.2. Khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ **12 tháng/lần** đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (nhóm A2 đương chức và nguyên chức).

1.3. Khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện trước khi bổ nhiệm: Thực hiện chế độ khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện và kết luận phân loại sức khỏe trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý và giới thiệu nhân sự ứng cử vào các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang quản lý.

1.4. Khám, kiểm tra sức khỏe ở nước ngoài: Trường hợp cán bộ có lý do cần thiết đi khám, kiểm tra sức khỏe ở nước ngoài phải có chỉ định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương và báo cáo, xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư, Ban Bí thư theo Quyết định số 257-QĐ/TW, ngày 16/9/2014 của Ban Bí thư khóa XI về Quy trình giải quyết thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý.

2. Chế độ điều trị bệnh, nghỉ dưỡng sức, điều dưỡng kết hợp với điều trị bệnh lý

2.1. Nguyên tắc điều trị: Cán bộ cấp cao và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang quản lý có bệnh lý cần điều trị, phải tuân thủ các quy định chuyên môn và hướng dẫn của bệnh viện, Hội đồng chuyên môn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

2.2. Chế độ nghỉ dưỡng: Hàng năm, cán bộ cấp cao thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức theo kế hoạch của Văn phòng Trung ương Đảng.

2.3. Điều dưỡng kết hợp điều trị bệnh lý:

- Cán bộ cấp cao bị mắc các bệnh mãn tính, bệnh hiểm nghèo thực hiện chế độ điều dưỡng kết hợp với điều trị bệnh lý theo kế hoạch của cơ quan thực hiện Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang (đương chức, nguyên chức) bị mắc các bệnh mãn tính, bệnh hiểm nghèo thực hiện chế độ điều dưỡng kết hợp với điều trị bệnh lý theo kế hoạch của Bệnh viện, Hội đồng chuyên môn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

Điều 6. Cấp sổ và thu hồi sổ khám, chữa bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang)

1. Cán bộ thuộc nhóm đối tượng A1, A2, B1, B2 được cấp sổ khám, chữa bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang).

2. Các trường hợp thu hồi sổ khám, chữa bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang).

2.1. Là đảng viên, cán bộ, công chức và viên chức (đương chức và nguyên chức) bị khai trừ đảng; vi phạm kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên; không được bổ nhiệm lại được phân công nhiệm vụ khác không thuộc đối tượng được cấp sổ.

2.2. Các trường hợp vi phạm pháp luật có bản án từ hình thức tù treo trở lên.

2.3. Đối tượng chuyển công tác, sinh hoạt Đảng và nơi sinh sống ra khỏi địa bàn tỉnh An Giang.

2.4. Các trường hợp bị thu hồi danh hiệu, tước quân tịch.

2.5. Cán bộ thuộc nhóm B1 nghỉ việc theo nguyện vọng.

3. Thẩm quyền phê duyệt, quản lý sổ khám, chữa bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang).

3.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt danh sách cấp sổ khám, điều trị bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang) đối với những trường hợp không thuộc đối tượng được nêu trong Quy định này.

3.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt danh sách cấp sổ khám, điều trị bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang) đối với những trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định này.

3.3. Giao cho Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang và Bệnh viện Đa khoa An Giang chịu trách nhiệm triển khai và quản lý các đối tượng đã được cấp sổ khám, chữa bệnh theo quy định.

Điều 7. Chế độ hỗ trợ và thăm hỏi

1. Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đương chức và hưu trí): Hỗ trợ toàn bộ chi phí theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (20% đối với cán bộ đương chức và 5% đối với cán bộ hưu trí) và chi phí các dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn ngoài phần bảo hiểm chi trả.

2. Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đương chức và nguyên chức) khi ốm, điều trị tại bệnh viện thực hiện chế độ thăm hỏi và trợ cấp không quá 2.000.000 đồng/người/lần.

3. Riêng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đương chức và nguyên chức), cán bộ lão thành và tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, các đồng chí được tặng Huy hiệu Đảng từ 50 năm tuổi Đảng trở lên khi ốm, điều trị tại bệnh viện thực hiện chế độ thăm hỏi và trợ cấp không quá 2.000.000 đồng/người/lần, một năm không quá 02 lần.

4. Trường hợp cán bộ bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn Thường trực Tỉnh ủy quyết định mức chi.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Cán bộ và các đối tượng khác đã được cấp sổ khám và điều trị bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và phê duyệt đối tượng khám, chữa bệnh tại Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang) trước ngày ký ban hành Quy định này được tiếp tục hưởng chế độ khám, điều trị bệnh theo quy định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng căn cứ vào các quy định hiện hành, tình hình thực tế của tỉnh để cụ thể hóa quy định chế độ khám, điều trị bệnh; xem xét đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động của Khoa Nội Tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang) đảm bảo theo yêu cầu nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh; đề xuất chế độ hỗ trợ phù hợp cho cán bộ làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì triển khai thực hiện quy định này. Đồng thời, thực hiện định kỳ rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách đối tượng được cấp sổ khám và điều trị bệnh đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định; giữ nguyên đối tượng đủ tiêu chuẩn khám điều trị bệnh đã được cấp sổ trước đây. Ban hành hướng dẫn quy trình cấp, thu hồi sổ khám, chữa bệnh. Định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm bố trí phương tiện, đưa đón, bố trí nơi ăn nghỉ đối với cán bộ diện Trung ương quản lý đi khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

4. Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hàng năm phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; công tác khám, chữa bệnh theo Quy định này để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo dõi, chỉ đạo Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa An Giang bố trí đủ và đúng tiêu chuẩn cán bộ, nhân viên y tế theo quy định và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, quy chế chuyên môn.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký. *naml*

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Vụ Chính sách cán bộ, Ban Tổ chức TW,
- Các ban đảng TW-Bộ phận phía Nam,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Đ/c Lê Khánh Toàn, Phó Chánh Văn phòng TW Đảng; các đ/c Hồ Minh Chiến, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn An Minh, Ngô Văn Út Nhỏ, Hoàng Trường Giang, Y Trung Niê KDăm, Phạm Quý Trọng, Nguyễn Văn Ngon, Nguyễn Việt Hùng,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhân